**QUY CHẾ MẪU**

|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ KHỐICƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH**ĐẢNG ỦY …….****\***Số -QC/ĐU | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Ninh Thuận, ngày tháng năm 202…* |

**QUY CHẾ**

**làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ….**

**khóa ….., nhiệm kỳ 2020-2025**

**-----**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế số 07-QC/ĐUK, ngày 01/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối khóa VII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ .... lần thứ ....., nhiệm kỳ 2020-2025;

- Căn cứ Quy chế làm việc số …-QC/ĐU, ngày …/…/202…. của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy …[*tên đơn vị*] khóa ….., nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Chấp hành Đảng bộ …[*tên đơn vị*] ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy …[*tên đơn vị*] khóa …., nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

**CHƯƠNG I**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy …. [*tên đơn vị*]**

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy … [*tên đơn vị*] (*sau đây gọi tắt là Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy*) thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ Đảng; tham mưu, giúp Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy …[*tên đơn vị*] (*sau đây gọi tắt là Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy*) thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, cụ thể:

**1.** Quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ, hàng năm; tổ chức sơ kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tham mưu tổng kết chương trình công tác kiểm tra, giám sát hàng năm, nhiệm kỳ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức thực hiện quy định về tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**2.** Thực hiện các nhiệm vụ do Điều lệ Đảng qui định về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng.

***2.1.*** Kiểm tra đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ cấp ủy viên.

***2.2.*** Kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các nguyên tắc tổ chức của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

***2.3.*** Giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên (kể cả cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý) về việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

***2.4.*** Giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý theo qui định phân cấp quản lý cán bộ.

***2.5.*** Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo thẩm quyền.

***2.6.*** Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng cấp dưới.

***2.7.*** Kiểm tra tài chính tổ chức đảng cấp dưới và Bộ phận quản lý tài chính của Đảng ủy.

***2.8.*** Quyết định kỷ luật tổ chức đảng (*đối với Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận - nếu có*), đảng viên theo thẩm quyền. Xem xét, kết luận, đề xuất với Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trong việc xử lý kỷ luật tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp.

***2.9.*** Quyết định hủy bỏ theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**3.** Tham mưu, giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy:

***3.1.*** Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên; của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

***3.2.*** Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng và những giải pháp nhằm giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phòng ngừa vi phạm kỷ luật của tổ chức đảng và đảng viên.

***3.3.*** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng (theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng).

***3.4.*** Báo cáo các vụ kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

***3.5.*** Tổ chức triển khai và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan đến việc thực hiện các quy định, kết luận, thông báo, quyết định của tổ chức đảng cấp trên, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng.

***3.6.*** Chỉ đạo thực hiện và tham mưu cấp ủy tổ chức sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng hằng năm, nhiệm kỳ.

***3.7.*** Tham mưu một số vấn đề liên quan đến công tác cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

***3.8.*** Giúp Đảng ủy giám sát việc thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

**4.** Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao.

**5.** Kiểm tra, xử lý kịp thời các tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm trong các vụ việc, vụ án có liên quan về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

**6.** Kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản và thu nhập của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.

**7.** Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được quyền yêu cầu tổ chức đảng và đảng viên báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu; yêu cầu các tổ chức đảng có liên quan phối hợp thực hiện trong công tác kiểm tra, giám sát; có quyền trưng tập cán bộ, đảng viên của tổ chức đảng trực thuộc khi cần thiết. Được yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên xem xét lại quyết định hoặc việc làm có dấu hiệu vi phạm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**8.** Đề nghị Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc yêu cầu tổ chức và cá nhân có thẩm quyền thi hành kỷ luật, thay đổi hình thức kỷ luật về Đảng, chính quyền, đoàn thể đối với đảng viên.

**9.** Xây dựng, ban hành văn bản theo thẩm quyền và trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, quyết định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**10.** Chỉ đạo, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**11.** Cử cán bộ là Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đến dự các cuộc họp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và các tổ chức đảng cấp dưới để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

**12.** Hằng năm và cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh, Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, về hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

**1.** Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phụ trách, tham gia phụ trách, chịu trách nhiệm về hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng của các tổ chức đảng cấp dưới được phân công phụ trách.

**2.** Tham gia xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; trực tiếp tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công; tham gia các đoàn (tổ) kiểm tra, giám sát do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thành lập.

**3.** Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chủ động nắm tình hình, phát hiện, đề xuất biện pháp, giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi phụ trách; theo dõi tình hình chấp hành Quy chế làm việc của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**4.** Tham dự đầy đủ các kỳ họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; thảo luận, biểu quyết và cùng chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về các quyết định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**5.** Các Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được dự các hội nghị Đảng ủy (trừ những hội nghị Đảng ủy họp riêng). Được dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy khi Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phân công. Dự các cuộc họp, hội nghị có liên quan của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy (khi được mời hoặc khi thấy cần thiết).

**6.** Được cung cấp thông tin theo quy định chung của Trung ương, cấp ủy các cấp.

**7.** Giữ mối liên hệ với cấp ủy, các tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách. Phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**8.** Nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**9.** Thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình. Gương mẫu, liêm chính, trong sạch, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, chuyên nghiệp và trách nhiệm; thường xuyên rèn luyện và nâng cao trình độ mọi mặt về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn; không suy thoái, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực dưới mọi hình thức và kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, mưu lợi cá nhân.

**10.** Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có quyết định nghỉ công tác, nghỉ hưu hoặc chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì thôi tham gia Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đương nhiệm và được báo cáo với Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh.

**Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*nếu có*)**

**1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

***1.1.*** Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối quy định tại Điều 2 Quy chế này.

***1.2.*** Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác và chịu trách nhiệm trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

***1.3.*** Chủ trì các cuộc họp của Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; đề xuất những nội dung, chương trình, những vấn đề cần thảo luận, giải quyết trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

***1.4.*** Chỉ đạo, chủ trì một số cuộc kiểm tra, giám sát hoặc thẩm tra, xác minh những trường hợp tổ chức đảng, đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khi có dấu hiệu vi phạm, bị tố cáo hoặc khiếu nại kỷ luật Đảng; được uỷ quyền nghe và báo cáo đầy đủ ý kiến trình bày của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

***1.5.*** Trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, giới thiệu để Đảng ủy bầu theo nhiệm kỳ và bầu bổ sung khi cần.

***1.6.*** Thay mặt Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ký các văn bản của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, được đóng dấu của Đảng ủy vào phía trên, góc trái của văn bản; kiểm tra, đôn đốc các thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được phân công.

***1.7.*** Chủ trì, chỉ đạo xây dựng đề án, báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng trình Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

***1.8.*** Cuối nhiệm kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả công tác trước Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

**2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (*nếu có*)**

***2.1.*** Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thành viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy quy định tại Điều 2.

***2.2.*** Giúp Chủ nhiệm giải quyết công việc hằng ngày của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện chương trình công tác, quy chế, quy định của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

***2.3.*** Ký một số văn bản theo sự phân công của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy quyền. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ủy nhiệm.

**CHƯƠNG II**

**NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

**Điều 4. Nguyên tắc làm việc**

**1.** Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ làm việc dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Đảng ủy, sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, quyết định của các cấp ủy, tổ chức Đảng cấp trên, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng thì chấp hành các kết luận, quyết định đó, nhưng có quyền báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh xem xét, quyết định.

**2.** Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy; có trách nhiệm trả lời chất vấn của các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trách nhiệm được giao.

**Điều 5. Chế độ làm việc**

**1.** Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ làm việc theo chương trình công tác, họp thường kỳ mỗi quý một lần, họp đột xuất khi cần thiết.

**2.** Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ thực hiện chế độ báo cáo theo quy định:

***2.1.*** Hằng tháng, báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của tháng tiếp theo.

***2.2.*** Hằng quý, sáu tháng, năm, cuối nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu, đột xuất, tham mưu Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Đảng ủy khối Cơ quan – Doanh nghiệp tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy khối về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**3.** Báo cáo đầy đủ những ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên về vấn đề có liên quan, kể cả những ý kiến khác với ý kiến của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

**4.** Các quyết định, kết luận, thông báo của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng phải được thông báo công khai bằng hình thức thích hợp đến tổ chức đảng và đảng viên có liên quan.

**CHƯƠNG III**

**MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 6. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong Đảng bộ**

**1.** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan làm tốt chức năng tham mưu, giúp việc, thực hiện những nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy giao. Tham gia ý kiến vào báo cáo, đề án của các các cơ quan, đơn vị có liên quan khi được yêu cầu.

**2.** Tham gia ý kiến với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giúp Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá, bố trí, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, quy hoạch, điều động, luân chuyển đối với cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; cho ý kiến về đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

**3.** Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đảng và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đôn đốc thực hiện các kết luận của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý bị tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật Nhà nước. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và tổ chức đảng liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

**4.** Căn cứ quy chế phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm thông tin, phát hiện dấu hiệu vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và những vụ việc liên quan đến nhiều cán bộ là đảng viên vi phạm kỷ luật để xem xét, xử lý kỷ luật Đảng và kỷ luật chính quyền, đoàn thể được kịp thời.

Các cơ quan chức năng trong quá trình thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án, vụ việc, nếu phát hiện vi phạm liên quan đến cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý thì kịp thời chuyển thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy để kiểm tra, xử lý theo quy định của Đảng. Trong quá trình kiểm tra, giám sát, nếu phát hiện vi phạm có dấu hiệu tội phạm thì Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời chuyển hồ sơ vụ việc đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

**5.** Báo cáo định kỳ và đột xuất của các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**Điều 7. Với chi bộ, đảng bộ bộ phận (*nếu có*) trực thuộc Đảng ủy**

**1.** Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương, của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên, của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

**2.** Chủ trì, phối hợp với các cấp ủy tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên là cán bộ thuộc diện Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Chỉ đạo hoặc trực tiếp kiểm tra khi thấy cần thiết đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp dưới quản lý khi có dấu hiệu vi phạm. Trường hợp có ý kiến khác nhau, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và cấp ủy liên quan báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định.

**3.** Các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận, quy định, báo cáo thường kỳ và đột xuất của tổ chức đảng cấp dưới khi gửi Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

**Điều 8. Với cán bộ làm công tác kiểm tra của chi bộ, đảng bộ bộ phận (*nếu có*) trực thuộc Đảng ủy**

**1.** Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát cán bộ làm công tác kiểm tra của tổ chức đảng cấp dưới về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra; chủ trì hoặc phối hợp với cán bộ làm công tác kiểm tra về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; chỉ đạo, hướng dẫn cán bộ làm công tác kiểm tra tham mưu cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

**2.** Cán bộ làm công tác kiểm tra của tổ chức đảng cấp dưới chấp hành sự lãnh đạo của cấp ủy cùng cấp và sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; phát hiện, đề xuất những vấn đề có liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để báo cáo Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoặc cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

**CHƯƠNG IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 9. Chấp hành Quy chế**

**1.** Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan và đảng viên trong Đảng bộ … [*tên đơn vị*] có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**2.** Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo; các tổ chức đảng có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Quy chế này.

**3.** Cuối nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy báo cáo kết quả việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy với Đảng ủy.

**Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy chế số ….-QC/ĐU, ngày …./…/202…. của Đảng ủy ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và được phổ biến đến chi bộ./.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận :- Đảng ủy khối (báo cáo),- UBKT Đảng ủy khối (báo cáo),- Các Ủy viên BCH, UBKT ĐU,- Các chi bộ, đảng ủy bộ phận (*nếu có*) trực thuộc,- Các cơ quan, đơn vị có liên quan,- Lưu Đảng ủy, UBKTĐU. | **T/M ĐẢNG ỦY**BÍ THƯ    **Nguyễn A** |